TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2018/DSST Ngày: 31 - 7- 2018 V/v: " Tr/c Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Vãn

2. Bà: Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 08/5/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST- DS ngày 28/6/2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐHPT- ST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T

Địa chỉ: Tổ 15, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Các bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B

Cùng địa chỉ: Số nhà 058, đường L, tổ 51, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Anh có quen biết vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B, anh H là đồng nghiệp cùng công tác với anh. Do có nhu cầu về vốn để làm ăn kinh doanh nên vợ chồng anh H, chị B có hỏi vay tiền nên anh đã đồng ý cho anh H và chị B vay tiền. Cụ thể anh đã cho vợ chồng anh H và chị B vay các lần tiền như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/01/2018 anh cho anh H và chị B vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi xuấtt theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 09/3/2018.

Lần 2: Vào ngày 30/01/2018 anh cho vợ chồng anh H và chị B vay tiếp số tiền là 200.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 28/02/2018.

Lần 3: Vào ngày 03/02/2018 anh cho anh H và chị B vay tiếp số tiền là 100.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 03/3/2018.

Lần 4: Vào ngày 04/02/2018 anh cho vợ chồng anh Hà và chị B vay số tiền 270.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 04/4/2018.

Tổng cộng số tiền anh cho vợ chồng anh H và chị B vay là 770.000.000 đồng (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng*)

Trong các lần anh H và chị B vay tiền của anh đều có viết giấy biên nhận vay tiền, trong giấy biên nhận vay tiền mặt anh H và chị B đều có ghi và cam kết sẽ trả tiền vay cho anh theo đúng thỏa thuận ghi trong giấy vay, nếu sai anh chị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kể từ khi anh chị H+ B vay tiền của anh cho đến nay đã quá thời hạn trả tiền nhưng không thấy anh chị H + B trả cho anh, anh có lên gặp trực tiếp tại nhà anh chị ấy để đòi tiền nhiều lần nhưng đều không gặp được mà chỉ gặp bố đẻ anh H ở nhà, anh gọi điện cho anh chị H + B nhiều lần, lúc đầu anh H nhận điện có khất việc trả tiền cho anh, sau đó anh gọi điện thì đều không liên lạc được, anh chị H + B thời gian gần đây có ý thức chây ỳ trốn tránh không gặp mặt anh, bỏ mặc không có trách nhiệm gì đối với số tiền đã vay của anh. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ số tiền đã vay của anh nhưng anh chị H + B không có trách nhiệm gì. Vì vậy anh Nguyễn Tiến T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền gốc vay của anh chưa trả là 770.000.000đ (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng*), anh không yêu cầu anh H và chị B phải trả khoản tiền lãi xuất.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã triệu tập hợp lệ nhiều lần các đương sự tham gia tố tụng đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau, nhưng chỉ có nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T có mặt còn các bị đơn chị Phạm Thị Thanh B và anh Nguyễn Mạnh H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (Niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định).

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai giải quyết buộc các bị đơn chị Phạm Thị Thanh B và anh Nguyễn

Mạnh H phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tiến T số tiền gốc vay còn nợ là 770.000.000đ (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố L đã triệu tập hợp lệ đối với các bị đơn anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B, nhưng anh H và chị B đều không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Các bị đơn anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 04 tháng 5 năm 2018 anh Nguyễn Tiến T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai giải quyết buộc anh nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B phải trả cho anh số tiền gốc vay còn nợ là 770.000.000đ *(Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng)* vì lý do chị B và anh H có viết và ký giấy vay tiền của anh Nguyễn Tiến T. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L xem xét, giải quyết, xác định mối quan hệ pháp luật phải giải quyết là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T. Tòa án nhận định: Do có quan hệ quen biết với vợ chồng anh chị H + B nên khi hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh anh Nguyễn Tiến T có cho vợ chồng anh chị H + B vay tiền qua các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/01/2018 anh T cho anh H và chị B vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi xuấtt theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 09/3/2018.

Lần 2: Vào ngày 30/01/2018 anh T cho vợ chồng anh H và chị B vay tiếp số tiền là 200.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 28/02/2018.

Lần 3: Vào ngày 03/02/2018 anh T cho anh H và chị B vay tiếp số tiền là 100.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 03/3/2018.

Lần 4: Vào ngày 04/02/2018 anh T cho vợ chồng anh H và chị B vay số tiền 270.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 04/4/2018.

Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Tiến T cho vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B vay là 770.000.000 đồng (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng*). Đến hạn trả nợ anh H và chị B không trả và có ý trốn tránh không gặp anh T. Anh

Nguyễn Tiến T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết buộc vợ chồng anh H và chị B phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền gốc vay còn nợ là 770.000.000đ (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng)* theo quy định của pháp luật.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T có cho vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B vay tiền 04 lần, tổng cộng qua 04 lần vay tiền thì anh H và chị B đã vay của anh T số tiền là 770.00.000đ (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng)*. Khi vay tiền của anh T anh H và chị B đều viết giấy vay tiền và ký nhận người vay tiền trong cả 04 lần vay, trong giấy vay tiền đều có ghi thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ vợ chồng anh H và chị B không trả tiền cho anh T và có ý thức lẩn tránh không có trách nhiệm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B lên Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng anh chị đều không có mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố L không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn anh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các bị đơn chị Phạm Thị Thanh B và anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt lần thứ hai. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T và buộc anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Tiến T số tiền gốc vay còn nợ là 770.000.000đ (*Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng*) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về khoản tiền lãi suất: Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị đơn anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 288, 463, 466 của Bộ Luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T;

Buộc anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Tiến T số tiền gốc vay còn nợ là 770.000.000đ *(Bẩy trăm bẩy mươi triệu đồng)***.** Phần của mỗi người cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B, mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tiến T số tiền là 385.000.000đ (*Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng*)

2**.** Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B phải chịu 34.800.000đ (*Ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị Thanh B mỗi người phải chịu 17.400.000đ (*Mười bẩy triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn anh T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 17.400.000đ *(Mười bẩy triệu bốn trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AB/2012/ 0004910 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Về nghĩa vụ thi hành án*:* Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - Tập án;

Nguyễn Thiên Hương